

# Bài 23

## Cơ quan bài tiết nước tiểu

### I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.
- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- GV: Các hình của bài 23 trong SGK phóng to hoặc máy chiếu, sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu được đánh số, các mảnh bìa vẽ các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- HS: SGK, VBT.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

#### Hoạt động khởi động và khám phá

\* **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan bài tiết nước tiểu.

\* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:
- + Em biết gì về cơ quan bài tiết nước tiểu?
- + Vẽ hoặc viết ra dự đoán của em về các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.
- GV mời 2 – 3 HS trả lời.
- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan bài tiết nước tiểu”.

#### Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu

\* **Mục tiêu:** HS chỉ và nói tên được các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên hình.

**\* Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 93 và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trong hình.

– GV mời 2 – 3 cặp HS lên chỉ hình trong SGK hoặc hình phóng to trên bảng về vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.

– GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

**\* Kết luận:** Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm: thận (thận trái, thận phải), ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.

**Hoạt động 2: Thực hành xác định vị trí của thận**

**\* Mục tiêu:** HS thực hành để nêu cảm nhận ban đầu về vị trí của thận trên cơ thể.

**\* Cách tiến hành:**

– HS thực hiện cá nhân.

– Hai HS ngồi gần nhau sẽ cùng quan sát, đánh giá và hướng dẫn chéo nhau.

– GV tổ chức cho 2 – 3 HS lên thực hành trước lớp.

**\* Kết luận:** Thận nằm trong khoang bụng, ở hai bên cột sống, ngang đốt sống ngực thứ 11 đến đốt thắt lưng thứ 3, thận phải nằm hơi thấp hơn thận trái khoảng 1 đốt sống.

– GV hướng dẫn HS cách bảo vệ thận: giữ ấm lưng và tránh để lưng bị va đập mạnh.

**Hoạt động tiếp nối sau bài học**

GV yêu cầu HS về nhà vẽ sơ đồ đơn giản về các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.



**Hoạt động khởi động và khám phá**

**\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

**\* Cách tiến hành:**

– GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để HS thi kể nhanh tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.

– GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiết 2.

**Hoạt động 1: Chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu**

**\* Mục tiêu:** HS nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân. HS đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

**\* Cách tiến hành:**

– GV tổ chức cho HS quan sát hình 3 trong SGK trang 94 (có thể trình chiếu hoặc phóng to tranh).

– Thảo luận cặp đôi theo nội dung các câu hỏi: Nêu chức năng của các bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu? Nước tiểu được tạo thành và thải ra ngoài cơ thể như thế nào?

– GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi – đáp trước lớp.

– HS và GV cùng nhận xét.

**\* Kết luận:** Thận có chức năng lọc máu để tạo thành nước tiểu, nước tiểu theo ống dẫn nước tiểu từ thận xuống bóng đái, bóng đái chứa nước tiểu sau quá trình bài tiết ở thận và cuối cùng nước tiểu được thải ra ngoài môi trường qua ống đái.

**Hoạt động 2: Đồ bạn**

**\* Mục tiêu:** HS đưa ra dự đoán về hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu.

**\* Cách tiến hành:**

– GV đưa ra câu hỏi:

+ Điều gì sẽ xảy ra đối với cơ thể nếu một trong các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu ngừng hoạt động?

+ Khi uống nhiều nước, lượng nước tiểu của con người sẽ tăng lên hay giảm đi? Vì sao?

– Từng cặp HS hỏi – đáp.

– GV mời 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.

**\* Kết luận:** Uống nhiều nước thì lượng nước tiểu thải ra sẽ tăng lên, giúp cho quá trình bài tiết các chất thải, độc hại của cơ thể được thực hiện tốt hơn. Nếu cơ quan bài tiết nước tiểu ngừng hoạt động thì các chất thải, chất độc sẽ lưu giữ trong cơ thể và có thể làm cho con người bị tử vong.

**Hoạt động 3: Xử lý tình huống**

**\* Mục tiêu:** HS đưa ra được giải thích về tình huống liên quan đến hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu.

**\* Cách tiến hành:**

– HS quan sát hình 5a, 5b trong SGK trang 95 và thảo luận cặp đôi.

– Các cặp sẽ hỏi – đáp theo nội dung các câu hỏi: Điều gì xảy ra với bạn Hoà? Hãy giúp Hoà trả lời thắc mắc trong tình huống đó.

– GV mời 2 đến 3 HS lên hỏi – đáp với trước lớp.

\* **Kết luận:** Nước tiểu thường có màu vàng nhạt, khi nước tiểu đổi màu có thể do cơ thể bị bệnh hoặc do ăn uống, sử dụng thuốc. Có một số đồ ăn, nước uống khi vào cơ thể có thể làm thay đổi màu nước tiểu của bạn như: cà rốt ăn nhiều có thể làm nước tiểu có màu cam; thanh long đỏ ăn nhiều có thể làm nước tiểu có màu hồng,... Sự thay đổi màu sắc do thức ăn, nước uống chỉ là tạm thời và thường là vô hại đối với cơ thể.

– GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan bài tiết nước tiểu lọc và thải những chất dư thừa, độc hại ra ngoài cơ thể thông qua nước tiểu.

GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Bóng đái – Cơ quan bài tiết nước tiểu – Ống dẫn nước tiểu – Ống đái – Thận”.

### **Hoạt động tiếp nối sau bài học**

HS chia sẻ với người thân về tên của các bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu của con người.

